

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Hin C, xã Mường V, huyện S C, tỉnh Sơn La

Bị đơn: Anh **Lò Văn H**, năm sinh 1982

Địa chỉ: Bản Hin C, xã Mường V, huyện S C, tỉnh Sơn La

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lò Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lò Thị Mai Kh1, sinh ngày 01/02/2013 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lò Thị Mai Kh2, sinh ngày 22/12/2010 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở hoặc gây khó khăn trong việc thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự thoả thuận thống nhất về việc phân chia tài sản chung và trách nhiệm trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H theo biên bản phân chia tài sản chung của vợ chồng lập ngày 29/7/2018 như sau:

1. Chị Lò Thị T được sở hữu những tài sản chung và chịu trách nhiệm trả nợ chung như sau:

*** Số tài sản chung được sở hữu gồm:**

- 01 ngôi nhà xây kiên cố, 2 tầng với số tiền là: 827.000.000đ; Gỗ xẻ: 3 khối 10.000.000đ; Bàn ghế: 1 bộ 20.000.000đ; Giường: 3 cái 15.000.000đ; Kệ tủ: 1 cái 11.000.000đ; Tủ lạnh: 1 cái 3.000.000đ; Máy giặt: 1 cái 1.500.000đ; Tủ đựng quần áo: 1 cái 4.000.000đ; Ti vi: 1 cái 6.000.000đ; Bếp ga: 1 cái 1.500.000đ; Nồi cơm điện 1 cái 1.000.000đ; 01 Máy lọc nước 4.000.000đ

- **Tổng trị giá tài sản chung được sở hữu là: 900.000.000đ** (Chín trăm triệu đồng)

*** Số nợ chung phải trả:**

- Trả giá trị tiền sử dụng đất cho bà **Quàng Thị I** , số tiền 90.000.000đ; Ông: Lò Văn Kh với số tiền là: 204.000.000đ (Vay làm nhà); Bà: Lò Thị H với số tiền là: 6.000.000đ; Ông: Lò Văn Ph với số tiền là: 10.000.000đ; Bà: Lò Thị A với số tiền là: 10.000.000đ; Bà: Quàng Thị Y với số tiền là: 10.000.000đ; Ông: Vì Văn V với số tiền là: 10.000.000đ; Bà: Lò Thị Nh với số tiền là: 20.000.000đ; Ông: Lò Văn Y với số tiền là: 4.000.000đ; Ông: Lò Văn O với số tiền là: 11.000.000đ; Bà: Quàng Thị I với số tiền là: 18.000.000đ; Ông: Lò Văn H với số tiền là: 7.000.000đ; Bà: Lò Thị T (G) với số tiền là: 5.000.000đ; Ông: Nguyễn Văn D với số tiền là: 3.000.000đ; Ông: Nguyễn Văn Nh với số tiền là: 4.000.000đ; Ông: Lò Văn H với số tiền là: 10.000.000đ; Ông: Lò Văn T với số tiền là: 4.000.000đ; Bà: Thuỷ Th với số tiền là: 4.000.000đ; Bà: Thon Ph với số tiền là: 2.000.000đ; Bà: Quàng Thị Q 30.000.000đ (Vay bưu điện); Vay ngân hàng nông nghiệp Sông Mã 133.900.000đ; Ông: Lò Văn V 30.000.000đ (Vay hộ nghèo nà khoang); Ông: T sơn nhà 3.000.000đ; Ông: Lò Văn H 12.000.000đ; Ông Lò Văn Th : 6.000.000đ; Ông Lò Văn H : 10.000.000đ; Bà Vì Thị Ph : 5.000.000đ; Ông Lành Văn Ngp: 5.000.000đ; Ông Tòng Văn Hùng: 7.000.000đ; Ông Nguyễn Văn C : 4.000.000đ; Bà Lò Thị Mai: 5.000.000đ; Ông Lò Văn Kh : 4.000.000đ; Trả tiền chênh lệch tài sản cho ông Lò Văn H (chồng) là 110.000.000đ.

- **Tổng số tiền nợ chị Lò Thị T phải trả là: 779.500.000đ** (bảy trăm bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Anh Lò Văn H được sở hữu tài sản gồm:

- Tiền Mua đất ở bản Mường Và, trị giá mua 42.000.000đ; 01 chiếc xe Ôtô: 35.000.000đ; Số tiền cho anh Vũ Văn H vay: 20.000.000đ; số tiền cho anh Lò Văn H vay: 31.000.000đ; Tiền chênh lệch tài sản do chị Lò Thị T (vợ) trả là 110.000.000đ

- **Tổng trị giá tài sản anh Lò Văn H được sở hữu là: 238.000.000đ**
(Hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

- **Về án phí:** Chị Lò Thị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0001263 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp.

Hoàn trả chị Lò Thị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền dự phí đã nộp.

Chị Lò Thị Tinh và anh Lò Văn H không phải chịu án phí ghi nhận việc phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS huyện Sốp Cộp
- Toà án Tỉnh
- CCTHADS huyện Sốp Cộp
- UBND xã Mường Và
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lô Văn Long